

Số: /QĐ-KHTN-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Điểm chuẩn trúng tuyển đại học, cao đẳng hệ chính quy
nguyên vọng I năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-ĐHQG-KHTC ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Giám đốc Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo năm 2015 cho Trường Đại học Khoa học Tự nhiên;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ- KHTN ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy năm 2015;

Căn cứ công văn số 1219/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Giám đốc Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện công tác xét tuyển đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015;

Căn cứ vào danh sách các thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015 vào Trường ĐH KHTN;

Căn cứ Quyết định số 2705/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015;

Căn cứ Thông báo số 814 ngày 31 tháng 7 năm 2015 của chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy năm 2015 Trường ĐH KHTN về việc xét tuyển đại học, cao đẳng hệ chính quy nguyên vọng I năm 2015;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 24 tháng 8 năm 2015 của Hội đồng tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy năm 2015 Trường ĐH KHTN về việc xác định điểm chuẩn trúng tuyển đại học, cao đẳng hệ chính quy nguyên vọng I năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố điểm chuẩn trúng tuyển đại học, cao đẳng hệ chính quy nguyên vọng I (NVI) năm 2015 theo từng ngành đào tạo đối với học sinh phổ thông ở khu vực 3 (đính kèm Điểm chuẩn trúng tuyển đại học, cao đẳng hệ chính quy NVI năm 2015).

Điều 2. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm công bố danh sách thí sinh trúng tuyển, gửi giấy chứng nhận kết quả thi, giấy báo nhập học đến thí sinh theo qui định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐHQG Tp. HCM (để báo cáo);
- Như điều 1.
- Lưu VT, phòng ĐT

HIỆU TRƯỞNG
Trần Linh Thước

**ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG
HỆ CHÍNH QUY NGUYÊN VỌNG I NĂM 2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-KHTN-ĐT ngày 24 tháng 8 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên-Đại học Quốc gia TP.HCM)

1. Bậc đại học hệ chính quy

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn	Điểm trúng tuyển nguyên vọng I (NVI)			
				Điểm tổng (kể cả điểm ưu tiên)	Điểm theo thứ tự ưu tiên các môn thi trong tổ hợp xét tuyển		
1	D510406	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	A00	22	Hóa: từ 7.0 điểm trở lên	Toán: từ 7.0 điểm trở lên	Lý: từ 7.5 điểm trở lên
			B00	22	Sinh: từ 7.25 điểm trở lên	Toán: từ 6.75 điểm trở lên	Hóa: từ 7.5 điểm trở lên
2	D420201	Công nghệ Sinh học	A00	23.75	Hóa: từ 7.5 điểm trở lên	Toán: từ 6.75 điểm trở lên	Lý: từ 8.5 điểm trở lên
			B00	23.75	Sinh: từ 7.25 điểm trở lên	Hóa: từ 8.25 điểm trở lên	Toán: từ 7.75 điểm trở lên
3	D440201	Địa chất	A00	21	Toán: từ 7.0 điểm trở lên	Hóa: từ 6.5 điểm trở lên	Lý: từ 7.0 điểm trở lên
			B00	20	Sinh: từ 7.25 điểm trở lên	Toán: từ 5.75 điểm trở lên	Hóa: từ 5.5 điểm trở lên
4	D440228	Hải dương học	A00	19.5	Toán: từ 6.5 điểm trở lên	Lý: từ 5.0 điểm trở lên	Hóa: từ 6.5 điểm trở lên
			B00	21.5	Toán: từ 6.5 điểm trở lên	Sinh: từ 6.0 điểm trở lên	Hóa: từ 7.5 điểm trở lên
5	D440112	Hoá học	A00	23.25	Hóa: từ 8.0 điểm trở lên	Lý: từ 7.5 điểm trở lên	Toán: từ 7.25 điểm trở lên
			B00	24.25	Hóa: từ 8.0 điểm trở lên	Sinh: từ 8.0 điểm trở lên	Toán: từ 7.75 điểm trở lên
6	D440301	Khoa học Môi trường	A00	21.5	Hóa: từ 7.0 điểm trở lên	Toán: từ 6.5 điểm trở lên	Lý: từ 6.5 điểm trở lên
			B00	21.5	Sinh: từ 7.25 điểm trở lên	Toán: từ 6.5 điểm trở lên	Hóa: từ 7.25 điểm trở lên

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn	Điểm trúng tuyển nguyện vọng I (NVI)			
				Điểm tổng (kể cả điểm ưu tiên)	Điểm theo thứ tự ưu tiên các môn thi trong tổ hợp xét tuyển		
7	D430122	Khoa học Vật liệu	A00	21	Lý: từ 6.5 điểm trở lên	Hóa: từ 7.75 điểm trở lên	Toán: từ 6.75 điểm trở lên
			B00	22	Hóa: từ 7.0 điểm trở lên	Sinh: từ 7.25 điểm trở lên	Toán: từ 6.25 điểm trở lên
8	D520207	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	A00	22.5	Toán: từ 6.75 điểm trở lên	Lý: từ 6.75 điểm trở lên	Hóa: từ 8.0 điểm trở lên
			A01	22.5	Toán: từ 6.5 điểm trở lên	Lý: từ 7.75 điểm trở lên	Tiếng Anh: từ 6.75 điểm trở lên
9	D520402	Kỹ thuật hạt nhân	A00	23.75	Lý: từ 6.5 điểm trở lên	Toán: từ 7.75 điểm trở lên	Hóa: từ 8.5 điểm trở lên
10	D480201	Nhóm ngành Công nghệ thông tin	A00	23.5	Toán: từ 7.5 điểm trở lên	Lý: từ 7.25 điểm trở lên	Hóa: từ 7.25 điểm trở lên
			A01	23.5	Toán: từ 7.5 điểm trở lên	Lý: từ 7.5 điểm trở lên	Tiếng Anh: từ 8.5 điểm trở lên
11	D420101	Sinh học	B00	21.5	Sinh: từ 6.5 điểm trở lên	Hóa: từ 7.0 điểm trở lên	Toán: từ 7.0 điểm trở lên
12	D460101	Toán học	A00	21.75	Toán: từ 6.0 điểm trở lên	Lý: từ 8.5 điểm trở lên	Hóa: từ 6.75 điểm trở lên
			A01	21.75	Toán: từ 6.25 điểm trở lên	Lý: từ 8.0 điểm trở lên	Tiếng Anh: từ 6.5 điểm trở lên
13	D440102	Vật lý học	A00	21	Lý: từ 7.25 điểm trở lên	Toán: từ 6.5 điểm trở lên	Hóa: từ 7.25 điểm trở lên
			A01	21	Lý: từ 7.25 điểm trở lên	Toán: từ 7.0 điểm trở lên	Tiếng Anh: từ 5.25 điểm trở lên

2. Liên thông Đại học hệ chính quy

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn	Điểm trúng tuyển nguyện vọng I (NVI)	
				Điểm tổng (kể cả điểm ưu tiên)	Điểm theo thứ tự ưu tiên các môn thi trong tổ hợp xét tuyển
1	D480201LT	Liên thông ĐH Công nghệ thông tin	A00	15	Không có môn từ 1.0 điểm trở xuống
			A01	15	Không có môn từ 1.0 điểm trở xuống

3. Bậc cao đẳng hệ chính quy

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn	Điểm trúng tuyển nguyện vọng I (NVI)			
				Điểm tổng (kể cả điểm ưu tiên)	Điểm theo thứ tự ưu tiên các môn thi trong tổ hợp xét tuyển		
1	C480201	Cao đẳng Công nghệ thông tin	A00	14.25	Toán: từ 3.25 điểm trở lên	Lý: từ 5.5 điểm trở lên	Hóa: từ 5.5 điểm trở lên
			A01	14.25	Toán: từ 3.75 điểm trở lên	Lý: từ 4.5 điểm trở lên	Tiếng Anh: từ 5.5 điểm trở lên

Lưu ý:

- Tổ hợp: A00: Toán - Lý - Hóa; A01: Toán - Lý - Tiếng Anh; B00: Toán - Sinh – Hóa.*
- Điểm trúng tuyển được xác định theo ngành và tổ hợp môn thi xét tuyển.*
- Điểm trúng tuyển được xác định dựa trên tổng điểm 3 môn thi cộng với điểm ưu tiên của thí sinh trong danh sách đăng ký xét tuyển xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp trên nguyên tắc đảm bảo chỉ tiêu. Nếu tổng điểm bằng nhau thì thứ tự ưu tiên sẽ được căn cứ vào thứ tự ưu tiên của các môn trong tổ hợp xét tuyển đã được Trường công bố trước đây.*

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**

**HIỆU TRƯỞNG
Trần Linh Thước**